TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 23- 4 - 2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

+ Bà Mai Lương Anh

Thư ký phiên toà: ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Căn X, Chung Cư khối X, đường S, phường M, thành phố L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Căn X, Chung Cư khối X, đường S, phường M, thành phố L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2019 nộp tại Tòa án thành phố L, tỉnh Đ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh Q kết hôn với bà Phạm Thị Hồng H vào năm 2012, tại ủy ban nhân dân phường L, thành phố L, tỉnh Đ, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và được sự đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố L, tỉnh Đ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, tính cách mỗi người khác nhau không

dung hòa được, lời ăn tiếng nói cũng khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn bà Phạm Thị Hồng H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng bà Phạm Thị Hồng H cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: ông Nguyễn Mạnh Q yêu cầu xin ly hôn bà Phạm Thị Hồng H.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Mạnh Q và bà Phạm Thị Hồng H là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, tính cách mỗi người khác nhau không dung hòa được, lời ăn tiếng nói cũng khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau không có hạnh phúc. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Q.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

N*ợ chung*: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh Q yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị Hồng H, nên xác định quan hệ tranh chấp"Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay bà H hiện đang trú tại Căn 213, Chung Cư khối X, đường S, phường M, thành phố L, tỉnh Đ, nên căn cứ Điều 35,

39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa ông Q và bà H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H không lo cho gia đình, làm ăn thua lỗ, tính cách, lời ăn tiếng nói không dung hòa được nên vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau không có hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa chị hôm nay ông Q cũng trình bày sau khi kết hôn không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay ông Q xác định không còn tình cảm với bà H, hôn nhân không thể kéo dài nên xin được ly hôn.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa. Qua đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, bà H không mong muốn đoàn tụ gia đình. Theo biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng ông Q tổ không biết nên không có cơ sở để hòa giải. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Mạnh Q.

[4] *Về con chung*: Không có

[6] *Về tài sản chung*: Không có không yêu cầu tòa giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí:* ông Nguyễn Mạnh Q phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Mạnh Q. Cho ông Nguyễn Mạnh Q và bà Phạm Thị Hồng H được ly hôn.

3. *Về án phí*: ông Nguyễn Mạnh Q phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng ông Q đã tạm nộp theo biên lai

thu số: AA/2016/0016906 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ).

4. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Mạnh Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Đ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Phạm Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đ*;
- *VKSND TP L*;
- *Chi cục THA L;*
- *UBND, phường 9 - Đà Lạt.*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền